

BÁO CÁO

Về nhóm vấn đề chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI

Kính gửi: - Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 129/HĐND-TT ngày 22/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung chất vấn, trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI; Công văn số 9852/UBND KTTH ngày 23/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 380/VP ngày 26/6/2026 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung chất vấn, trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh, Sở Công Thương báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

I. Vấn đề chất vấn: Vấn đề kêu gọi thu hút đầu tư, triển khai thực hiện các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh (*nội dung chấp vấn thứ 1 tại Công văn số 129/HĐND-TT*).

1. Tình hình triển khai thực hiện các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh

Việc kêu gọi, thu hút nhà đầu tư, triển khai thực hiện các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian qua được lãnh đạo tỉnh rất quan tâm chỉ đạo nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng năng lượng tái tạo, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, mà đặc biệt là mục tiêu tăng trưởng 02 con số theo kế hoạch đã đặt ra.

Hiện tại, tỉnh Cà Mau được Quy hoạch đến giai đoạn 2030 tổng công suất là 3.003,2 MW, gồm 48 dự án cụ thể như sau:

- 20 dự án chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng công suất 1.263 MW: 20 Dự án này Sở Tài chính đang phối hợp Sở Công Thương và các Sở, Ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

- 28 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng công suất 1.740,2MW, trong đó:

+ 14 dự án tổng công suất 694,2 MW đã vận hành thương mại: Các nhà máy đang vận hành ổn định, sản lượng điện gió năm 2025 đạt 1,8 tỷ kWh tăng 10,35% so với cùng kỳ; 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 874,368 triệu kWh tăng khoảng 15% so với cùng kỳ, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội.

+ 04 dự án tổng công suất 342 MW đang triển khai thi công: trong đó 02 dự án (Nhà máy điện gió 1A và 1B, tổng công suất 176 MW) và 01 phần dự án (Nhà máy điện gió Bạc Liêu giai đoạn 3, công suất 99 MW) đã thi công xây dựng xong; các dự án này chủ đầu tư đang tiến hành nghiệm thu nội bộ và hoàn thiện các thủ tục cấp phép hoạt động điện lực, dự kiến sẽ vận hành trong quý III/2026. Còn lại dự án Nhà máy điện gió Tân Thuận giai đoạn 3, công suất 25 MW dự kiến thi công hoàn thành năm 2026 và vận hành thương mại quý I/2027.

+ 08 dự án tổng công suất 574 MW đã động thổ và đang thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng (trong đó đã động thổ 3 dự án công suất 224MW và chuẩn bị khởi động triển khai 3 dự án trong cuối tháng 6 và đầu tháng 7 công suất 250MW); còn lại 02 đang hoàn tất thủ tục để triển khai thi công là 100MW.

+ 02 dự án tổng công suất 130 MW đã được phê duyệt chủ trương đầu tư Sở Công Thương đã trình UBND tỉnh kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Đối với 14 dự án đang vận hành (tổng công suất 694,2 MW):

Khó khăn lớn nhất hiện nay Đối với 14 dự án đang vận hành là tình trạng giảm huy động công suất theo yêu cầu điều độ hệ thống điện quốc gia, ảnh hưởng đến doanh thu, hiệu quả đầu tư và khả năng thu hồi vốn, trả nợ vay của doanh nghiệp, do các nguyên nhân chính như sau:

- Hạn chế về hạ tầng lưới điện truyền tải, đây là nguyên nhân quan trọng nhất. Hệ thống lưới điện 110kV và 220kV khu vực Cà Mau được đầu tư trước đây để phục vụ phụ tải địa phương, chưa được thiết kế để giải tỏa công suất lớn từ các dự án điện gió. Khi nhiều nhà máy điện gió cùng phát điện vào thời điểm gió mạnh, các đường dây và trạm biến áp có nguy cơ quá tải. Để đảm bảo vận hành an toàn hệ thống điện quốc gia, đơn vị điều độ phải yêu cầu tiết giảm công suất đối với một số nhà máy.

- Công suất nguồn điện phát triển nhanh hơn lưới điện. Trong giai đoạn 2020 - cuối năm 2021, nhiều dự án điện gió được đưa vào vận hành thương mại để hưởng cơ chế giá FIT, tốc độ phát triển nguồn điện nhanh hơn tiến độ đầu tư các công trình truyền tải, kết quả là xuất hiện tình trạng thừa nguồn cục bộ tại một số

thời điểm. Ngoài ra, các công trình lưới điện 220kV, 110kV của tỉnh do ngành điện đầu tư chậm tiến độ do thiếu nguồn vốn bố trí, điển hình như công trình: Trạm biến áp 220kV Hòa Bình và đường dây đầu nối; xuất tuyến 4 mạch trạm 220kV Bạc Liêu, xuất tuyến 4 mạch và 2 mạch trạm biến áp 220kV Năm Căn. Công tác giải phóng mặt bằng chậm, kéo dài dẫn đến công trình chậm triển khai và hoàn thành, góp phần giải phóng công suất các dự án.

- Giới hạn vận hành của hệ thống điện quốc gia. Đơn vị điều độ hệ thống điện phải cân bằng cung - cầu điện trên toàn quốc. Khi nhu cầu phụ tải thấp (đặc biệt vào các giờ thấp điểm hoặc mùa mưa), các nguồn năng lượng tái tạo có thể bị tiết giảm để đảm bảo ổn định tần số và điện áp hệ thống. Một số thời điểm vào buổi trưa, ngày thứ 7, chủ nhật thì ưu tiên huy động nguồn điện mặt trời, thủy điện.

2.2. Đối với 04 dự án tổng công suất 342 MW đang triển khai thi công

- 02 dự án (Nhà máy điện gió 1A và 1B, tổng công suất 176 MW) và 01 phần dự án (Nhà máy điện gió Bạc Liêu giai đoạn 3, công suất 99 MW) đã thi công xây dựng xong; các dự án này chủ đầu tư đang tiến hành nghiệm thu nội bộ và hoàn thiện các thủ tục cấp phép hoạt động điện lực, dự kiến sẽ vận hành trong quý III/2026. Các dự án này được cấp chủ trương đầu tư và triển khai thi công từ năm 2018, 2019, nhưng không kịp vận hành và hưởng cơ chế giá FIT, do năng lực triển khai của nhà đầu tư và vướng mắc lớn đến công tác GPMB

- 01 dự án (Nhà máy điện gió Tân Thuận GĐ3) đang thi công: dự án cũng gặp khó khăn do không kịp triển khai và hưởng cơ chế giá FIT; tuy nhiên, dự án này đến ngày 30/5/2025, Bộ Công Thương mới ban hành giá bán điện mới nên chủ đầu tư mới đủ cơ sở hoàn tất thủ tục, thu xếp vốn và triển khai thi công đầu năm 2026.

2.3. Đối với 08 dự án tổng công suất 574MW:

Trong 8 dự án, có 06 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chậm triển khai phần lớn do vướng cơ chế về giá bán điện, quy hoạch và do chủ đầu tư thiếu nguồn vốn đầu tư; còn lại 02 dự án không có khó khăn vướng mắc gì, cụ thể:

+ NMDG Khu du lịch Khai Long – Cà Mau giai đoạn 1: Dự án được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư tại Công văn số 90/TTg-KTN ngày 14/01/2016 do Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công Lý làm chủ đầu tư, do gặp khó khăn về nguồn vốn nên dự án chuyển đổi chủ đầu tư thành Công ty Cổ phần điện gió BCG Khai Long 1 và được UBND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 22/01/2024. Chủ

đầu tư triển khai dự án, tuy nhiên gặp khó khăn về đầu nối được quy hoạch đầu nối sử dụng chung hạ tầng đường dây 110kV thuộc dự án Nhà máy điện gió Khai Long giai đoạn 2 nhưng dự án Nhà máy điện gió Khai Long giai đoạn 2 chưa được chấp thuận CTĐT, chưa có nhà đầu tư nên chủ đầu tư không có cơ sở triển khai các bước tiếp theo. UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương điều chỉnh đầu nối dự án tại Công văn số 06177/UBND-KTTH ngày 21/10/2025, tuy nhiên Bộ Công Thương chưa có văn bản phản hồi. Đến nay, Phương án đầu nối điều chỉnh của dự án đã được tính toán, cập nhật vào Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27/2/2026, Sở Công Thương đã tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục báo cáo Bộ Công Thương điều chỉnh trong Quy hoạch điện VIII tại Công văn 7930/UBND-KTTH ngày 26/5/2026. Hiện tại, Bộ Công Thương tiếp tục rà soát thông tin, số liệu phục vụ rà soát, cập nhật, bổ sung Quy hoạch điện VIII điều chỉnh tại Công văn số 4538/BCT-ĐL ngày 19/6/2026, Sở Công Thương đang rà soát, tiếp tục cập nhật điều chỉnh đầu nối dự án để tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương. Chủ đầu tư tổ chức khởi động dự án ngày 01/7/2026.

+ NMĐG An Đông 1: Dự án được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 23/11/2021, dự án bị chậm tiến độ, không thể triển khai lập dự án và thu xếp vốn do chưa có cơ chế giá điện. Đến ngày 30/5/2025, Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện loại hình nhà máy điện gió năm 2025 tại Quyết định số 1508/QĐ-BCT. Khi chủ đầu tư triển khai lựa chọn vị trí dự án và hướng tuyến đường dây đầu nối thì gặp khó khăn do chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng cấp xã. Sở Công Thương đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng và UBND xã Phan Ngọc Hiển xem xét phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng làm cơ sở lập và trình thẩm định BCNCKT; dự kiến khởi công dự án trong quý III/2026.

+ NMĐG Khánh Bình Tây: UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 thực hiện tại xã Khánh Bình Tây huyện Trần Văn Thời. UBND tỉnh ký Hợp đồng thực hiện dự án với nhà đầu tư ngày 13/01/2023. Sau khi có nhà đầu tư, dự án gặp khó khăn không thể triển khai lập dự án và thu xếp vốn do chưa có cơ chế giá điện. Đến ngày 30/5/2025, Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện loại hình nhà máy điện gió năm 2025 tại Quyết định số 1508/QĐ-BCT. Khi chủ đầu tư triển khai lựa chọn vị trí dự án và hướng tuyến đường dây đầu nối gặp khó khăn do chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng cấp xã; bên cạnh đó, trong quá trình nghiên cứu lập dự án, gặp khó khăn về tốc độ gió tại khu vực yếu, mang lại hiệu quả kinh tế cho dự án thấp, do đó chủ đầu tư đề xuất điều chỉnh phương

án đầu nổi được cập nhật Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và đã được Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương điều chỉnh trong Quy hoạch điện VIII tại Công văn 7930/UBND-KTTH ngày 26/5/2026. Hiện tại, Bộ Công Thương tiếp tục rà soát thông tin, số liệu phục vụ rà soát, cập nhật, bổ sung Quy hoạch điện VIII điều chỉnh tại Công văn số 4538/BCT-ĐL ngày 19/6/2026, Sở Công Thương đang rà soát, tiếp tục cập nhật điều chỉnh đầu nổi dự án để tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương. Để thuận lợi cho chủ đầu tư triển khai dự án, Sở Công Thương đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo UBND xã Khánh Hưng và UBND xã Trần Văn Thời khẩn trương trình phê duyệt quy hoạch xây dựng làm cơ sở lập và trình thẩm định BCNCKT; dự kiến khởi công dự án cuối năm 2026.

+ NMĐG Cà Mau 1C, NMĐG Cà Mau 1D và NMĐG Nhật Bản – Bạc Liêu và phần còn lại của NMĐG Bạc Liêu giai đoạn 3: Các dự án bị chậm tiến độ triển khai do chủ đầu tư thiếu nguồn vốn. NMĐG Nhật Bản – Bạc Liêu gặp khó khăn về nội bộ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và góp vốn thực hiện dự án; dự án đã được khởi động ngày 20/6/2026. Đối với NMĐG Cà Mau 1C và NMĐG Cà Mau 1D do có cùng công ty mẹ với dự án NMĐG Cà Mau 1A và NMĐG Cà Mau 1B, giai đoạn từ năm 2023 đến nay tập trung nguồn lực thi công hoàn thành nhà máy 1A và 1B nên dự án 1C và 1D chậm triển khai; Sở Công Thương cũng báo cáo đề xuất UBND tỉnh mời nhà đầu tư cam kết triển khai, đến ngày 03/6/2026 Chủ đầu tư đã có thông báo triển khai thi công. Đối với NMĐG Bạc Liêu giai đoạn 3, chủ đầu tư cũng cam kết sau khi vận hành thương mại sẽ tiếp tục triển khai đầu tư phần còn lại (42 MW).

+ NMĐG Đông Hải 3 – giai đoạn 1 và NMĐG Đông Hải 13: sẽ tổ chức lễ khởi động dự án ngày 30/6/2026.

2.4. Đối với 02 dự án tổng công suất 130 MW đã được phê duyệt chủ trương đầu tư:

Dự án Nhà máy điện gió Hòa Bình 5.1 công suất 80 MW và Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1, giai đoạn 3 công suất 50MW chậm hơn 4 tháng mới phát hành được hồ sơ mời quan tâm. Nguyên nhân chậm trước tiên thuộc về trách nhiệm của Sở Thương, cụ thể: sau khi UBND tỉnh giao Sở Công Thương lập, đánh giá hồ sơ mời quan tâm để lựa chọn nhà đầu tư 02 dự án này thì nhân lực của Sở Công Thương không đáp ứng yêu cầu về Chứng chỉ hành nghề hoạt động đầu thầu để lập, đánh giá hồ sơ mời quan tâm (trước đây không quy định nội dung này, nhưng tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT, quy định đến ngày 31/12/2025 yêu cầu các cá nhân tham gia phải có các chứng chỉ hành nghề); bên cạnh đó các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận rất ít có đơn vị tham gia thực

hiện đối với hoạt động tư vấn mời quan tâm thực hiện các dự án điện năng lượng, nên khi mời họ thì một số đơn vị nhận hồ sơ nghiên cứu đến khi mời thương thảo họ từ chối thực hiện; tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan vẫn là chính, do lãnh đạo Sở chậm kiểm tra, đôn đốc tiến độ, từ đó công tác tham mưu chậm, kéo dài thời gian. Đến nay Sở Công Thương đã hoàn tất thủ tục mời quan tâm 02 dự án này và trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

3. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

Để nâng cao hiệu quả triển khai đầu tư xây dựng và vận hành các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương sẽ tham mưu UBND tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cụ thể như sau:

3.1. Đối với từng dự án cụ thể

- Đối với NMĐG Bạc Liêu giai đoạn 3: tiếp tục đôn đốc, phối hợp với chủ đầu tư trình Bộ Công Thương cấp Giấy phép hoạt động điện lực và khản trương hoàn thiện các thí nghiệm để đủ điều kiện đóng điện và vận hành thương mại trong tháng 7.

- Đối với NMĐG Cà Mau 1A và NMĐG Cà Mau 1B: tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư triển khai hoàn thiện công tác lắp đặt và thí nghiệm chạy thử tuabine để nghiệm thu, trình Bộ Công Thương cấp Giấy phép hoạt động điện lực để sớm vận hành trong quý IV/2026.

- Đối với NMĐG Khu du lịch Khai Long – Cà Mau – giai đoạn 1, tiếp tục rà soát tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương điều chỉnh đầu nối dự án trong Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, sau khi được cập nhật điều chỉnh Sở Công Thương tiếp tục theo dõi hỗ trợ nhà đầu tư sớm triển khai dự án hoàn thành đưa vào vận hành.

- Đối với NMĐG An Đông 1 và NMĐG Khánh Bình Tây, đề nghị UBND xã Khánh Hưng, UBND xã Trần Văn Thời, UBND xã Phan Ngọc Hiển sớm trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng hoặc điều chỉnh cục bộ để làm cơ sở sớm triển khai các dự án.

3.2. Đối với giải pháp trọng tâm, thường xuyên trong thời gian tới.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh; đẩy nhanh lựa chọn nhà đầu tư các dự án điện gió thuộc Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện thường xuyên việc giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; chủ động phối hợp xử lý khó khăn vướng mắc hoặc đề xuất cấp thẩm quyền chỉ đạo xử lý.

- Kiến nghị Bộ Công Thương hoàn thiện cơ chế giá điện để tạo điều kiện cho nhà đầu tư thu xếp vốn, lập dự án đầu tư.

- Đề xuất UBND tỉnh phối hợp với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) và Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) và phối hợp với các Sở, Ngành, địa phương trong tỉnh hỗ trợ các chủ đầu tư đẩy nhanh đầu tư lưới điện truyền tải để giải phóng hết công suất các dự án theo quy hoạch được duyệt.

- Tiếp tục nghiên cứu tham mưu đề xuất Bộ Công Thương xem xét bổ sung thêm công suất năng lượng tái tạo cho tỉnh giai đoạn sau năm 2030 để phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh Cà Mau.

Với những giải pháp nêu trên, Sở Công Thương đã tham mưu tỉnh ban hành Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 12/6/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị có liên quan và Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện gió, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong thời gian tới.

II. Vấn đề chất vấn: Tình hình thực hiện mục tiêu tăng trưởng 02 con số trên lĩnh vực công nghiệp và thương mại (*nội dung chất vấn thứ 1 tại Công văn số 380/VP*).

1. Tình hình thực hiện mục tiêu tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2026:

Hiện nay, theo báo cáo của UBND tỉnh (chưa có Công bố của Cục Thống kê, chỉ dựa trên các nguồn dữ liệu đầu vào về kết quả sản xuất các ngành, lĩnh vực) dự kiến Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (GRDP) quý II/2026 ước tăng khoảng 7,2% - 7,4% so cùng kỳ (thấp hơn kịch bản đề ra 10,5%); 6 tháng đầu năm 2026 ước tăng khoảng 6,4% - 6,6% so cùng kỳ (thấp hơn kịch bản đề ra 8,0%), trong đó:

3.1. Tốc độ tăng trưởng GRDP khu vực II (Công nghiệp và Xây dựng): Dự kiến quý II/2026 tăng khoảng từ 7,5% - 7,9% (*thấp hơn kịch bản đề ra 18%*); trong đó: công nghiệp tăng khoảng từ 7,2% - 7,5%. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 dự kiến Khu vực II (Công nghiệp và xây dựng) tăng khoảng 5% - 5,5% (*thấp hơn kịch bản đề ra 10,7%*); trong đó: công nghiệp tăng khoảng 3,5 - 4,0%.

Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 duy trì ổn định, nhưng còn chịu tác động từ giá nguyên liệu và chi phí vận chuyển tăng; chỉ có sản lượng chế biến tôm và thủy sản khác và sản lượng phân bón đạt kịch bản đề ra.

- Sản lượng chế biến tôm và thủy sản khác quý II ước đạt 108.068 tấn, đạt 104,3% so với kịch bản, tăng 15,8% so với cùng kỳ, lũy kế 6 tháng ước đạt khoảng 196.270 tấn, đạt 102,3% so với kịch bản, tăng 15,7% so với cùng kỳ.

- Sản lượng phân bón quý II ước đạt 353.314 tấn, đạt 108,5% so với kịch bản tăng trưởng, tăng 2,4% so với cùng kỳ; lũy kế ước đạt 664.086 tấn, đạt 106,1% so với kịch bản, giảm 3,1% so với cùng kỳ. Mặc dù đạt so với kịch bản, nhưng lại giảm so với cùng kỳ nên làm cho khu vực II tăng trưởng thấp.

Bên cạnh đó, nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh không đạt kịch bản đề ra, ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng chung của ngành công nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2026, như:

- Sản lượng khí thương phẩm quý II ước đạt 460 triệu m³, đạt 102 % so với kịch bản, tăng 5,97% so với cùng kỳ; lũy kế 6 tháng ước đạt 875 triệu m³, đạt 96% so với kịch bản, giảm 0,6% so với cùng kỳ.

- Sản lượng LPG và Condensate quý II ước đạt 24.813 tấn, đạt 70% so với kịch bản, giảm 27,1% so với cùng kỳ; lũy kế 6 tháng ước đạt 51.628 tấn, đạt 69% so với kịch bản, giảm 29,9% so với cùng kỳ.

- Sản lượng điện sản xuất quý II ước đạt 2.156 triệu kWh, đạt 89% so với kịch bản, tăng 10,34% so với cùng kỳ; lũy kế 6 tháng ước đạt 4.220 triệu kWh, đạt 96% so với kịch bản, tăng 3,09% so với cùng kỳ.

3.2. Tốc độ tăng trưởng GRDP khu vực III (Dịch vụ): Dự kiến quý II/2026 tăng từ 8,4% - 8,6% (*thấp hơn kịch bản đề ra 11,5%*); 6 tháng đầu năm 2026 tăng từ 8,4% - 8,8% so cùng kỳ (*thấp hơn kịch bản đề ra 10%*).

Mặc dù dự kiến 6 tháng đầu năm 2026 khu vực III (Dịch vụ) tăng trưởng chưa đạt kịch bản đề ra, nhưng lĩnh vực thương mại, dịch vụ ngành Công Thương đạt được khá cao, cụ thể như:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng ước đạt 81.328 tỷ đồng, bằng 50% kế hoạch, tăng 19,22% so với cùng kỳ. Tình hình cung cầu các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo, hàng hóa phong phú, đa dạng, đảm bảo chất lượng, giá cả ổn định, không xảy ra hiện tượng khan hiếm, thiếu hàng, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và phục vụ sản xuất kinh doanh cho người dân.

- Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng ước đạt 1.316,3 triệu USD, đạt 100,1% so với kịch bản, tăng 14,2% so với cùng kỳ.

2. Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến tăng trưởng thấp: Ngành công nghiệp của tỉnh phụ thuộc rất lớn vào Cụm Khí – Điện – Đạm, đây là động lực tăng trưởng chủ yếu, chiếm tỷ trọng cao trong giá trị sản xuất công nghiệp. Do tỷ trọng lớn (*chiếm khoản 70%*), nên chỉ cần Cụm Khí – Điện – Đạm giảm sản lượng đã kéo giảm đáng kể chỉ số sản xuất công nghiệp và làm suy giảm tăng trưởng khu vực II nói riêng, tăng trưởng GRDP nói chung. Cụ thể:

- Đối với Sản lượng khí thương phẩm không đạt kế hoạch đề ra (*giảm 0,6%*) là do sản lượng khí về bờ chỉ đạt 84% so với kế hoạch, lượng khí cấp thực tế của thượng nguồn cho Tập Đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN) trung bình đạt 4,86 triệu Sm³/ngày, thấp hơn nhiều so với kế hoạch khí năm được phê duyệt là 5,85 triệu Sm³/ngày; Thượng nguồn xảy ra 03 sự cố vận hành gây giảm sản lượng khí cấp khoảng 6,1 triệu Sm³ so với ấn định của PV GAS, đồng thời một số giếng khai thác lâu hiện suy giảm (cuối dòng đời khai thác), không đạt sản lượng kỳ vọng tại cụm mỏ phía Bắc (BKC-7/20, BRD 17/18) và cụm mỏ phía Nam (BPA-6/7, BOC-14). Đây là nguyên nhân chính làm thiếu hụt nguồn khí đầu vào cho toàn cụm. Từ việc suy giảm nguồn khí, sản lượng LPG – Condensate tiếp tục bị ảnh hưởng (*thành phần C3+ trung bình quý I trong khí đầu vào của Nhà máy xử lý khí (GPP) thấp hơn so với thời điểm lập kế hoạch và hàm lượng khí trơ CO₂, N₂ trong khí đầu vào tăng cao do giai đoạn cuối đời mỏ ảnh hưởng đến công suất vận hành và hiệu suất thu hồi sản phẩm lỏng của nhà máy GPP*).

- Điện khí giảm nhiều do nguồn nhiên liệu khí thiếu hụt và nhu cầu phụ tải những tháng đầu năm thấp; ngoài ra việc khắc phục sự cố chậm trễ, kéo dài của Tổ máy phát điện GT3 gây rủi ro vận hành cho các Tổ máy còn lại; lượng gió các tháng đầu năm không nhiều nên sản lượng điện gió tăng không đáng kể so với cùng kỳ.

- Sản lượng phân bón giảm do nguồn khí cung cấp đầu vào giảm; ngoài ra cung phân bón trong và ngoài nước hiện cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu, thị trường chưa xảy ra tình trạng khan hiếm nên doanh nghiệp sản xuất chủ động điều tiết sản lượng theo tín hiệu thị trường.

Sở Công Thương thường xuyên theo dõi nắm tình hình hoạt động của các nhà máy trong cụm Khí - Điện - Đạm, theo báo cáo giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030 mà tập đoàn PVN đã giao kế hoạch sản xuất kinh doanh trong cụm này cũng giảm sản lượng so với các năm trước do nguồn nguyên liệu khí cấp đầu vào đã suy giảm và cũng đã cung cấp số liệu cho tình hình khó khăn này để xây dựng kế hoạch tăng trưởng và tìm các nguồn khác bù đắp; tuy nhiên các dự án

động lực có khả năng bù đắp như các dự án năng lượng tái tạo đều được quy hoạch giai đoạn vận hành đến năm 2030; mà việc đầu tư các dự án điện gió mất từ 2 đến 3 năm mới đưa vào khai thác, vận hành thương mại, nên trong năm 2026, 2027 nếu các dự án triển khai đúng kế hoạch thì cũng chỉ góp phần nhỏ vào giá trị xây dựng trong khu vực II, từ đó không thể bù đắp nguồn khí và điện khí thiếu hụt như hiện nay. Bên cạnh đó, lĩnh vực công nghiệp khác vẫn chưa mời gọi được các nhà đầu tư lớn, tạo ra các dự án động lực thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp để bù đắp vào sự sụt giảm của Cụm Công nghiệp Khí – Điện – Đạm cũng như tạo ra tăng trưởng bền vững cho cả giai đoạn 2026 – 2030.

3. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

3.1. Đối với lĩnh vực công nghiệp

Từ thực tế nguồn khí đầu vào suy giảm và thiếu ổn định, kéo theo giảm sản lượng điện sản xuất, khí thương phẩm và LPG- Condensate, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng công nghiệp, Sở Công Thương xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo hướng bù đắp nguồn khí thiếu hụt và đa dạng hóa nguồn năng lượng:

- Hỗ trợ chủ đầu tư triển khai dự án đường ống thu gom khí từ các mỏ tiềm năng (Đầm Dơi, Khánh Mỹ,...) thuộc Lô 46/13 kết nối với đường ống Nam Du, U Minh về PM3-Cà Mau chiều dài dự kiến 40-60 km, dự án do Chi nhánh điều hành dầu khí Khánh Mỹ điều hành hoạt động dự kiến bắt đầu có nguồn khí đầu tiên vào quý IV/2027 với ước tính sẽ bổ sung khoảng 4,03 tỷ m³ cho Cụm Khí - Điện - Đạm thông qua hệ thống đường ống PM3 - CAA hiện hữu.

- Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan lập hồ sơ đề xuất dự án Mở rộng Nhà máy nhiệt điện Cà Mau 1&2 công suất 1.500 MW vào Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh để thực hiện chính thức đề về lâu dài có phương án cấp khí đảm bảo ổn định cho Cụm Khí - Điện - Đạm.

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục làm việc với Bộ Công Thương để chỉ đạo NSMO bổ sung công suất huy động (Qc) cho nhà máy điện Cà Mau 1 và 2 để thu hồi khí trả trước từ năm 2021 và chỉ đạo Tập đoàn PVN bổ sung nguồn khí cấp cho Cụm KĐĐ.

- Phối hợp với Sở Tài chính sớm tham mưu trình UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư tất cả các dự án nguồn điện có trong quy hoạch bao gồm: 20 dự án điện gió tổng công suất 1.393MW; 02 dự án điện mặt trời tổng công suất 100MW.

- Tham mưu UBND tỉnh Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, phấn đấu khởi công xây dựng Dự án Nhà máy điện khí tự nhiên hóa lỏng LNG Bạc Liêu công suất 3.200 MW và Đường dây 500kV LNG Bạc Liêu - Thốt Nốt.

- Hỗ trợ, đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án điện gió, điện mặt trời được phê duyệt; theo dõi tiến độ, xử lý hoặc tham mưu cấp thẩm quyền xử lý những khó khăn vướng mắc cho chủ đầu tư các dự án trong quá trình triển khai dự án.

3.1. Đối với lĩnh vực thương mại, dịch vụ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến mại, kích cầu tiêu dùng, kết nối cung cầu hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường theo dõi diễn biến thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu, ổn định giá cả các mặt hàng thiết yếu, nhất là dịp lễ, Tết cuối năm.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, kinh tế số; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp phát triển các hoạt động thương mại gắn với du lịch, dịch vụ; quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP, đặc sản và sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

3.2. Đối với lĩnh vực xuất khẩu

- Tiếp tục theo dõi sát diễn biến kinh tế thế giới và thị trường xuất khẩu, kịp thời cung cấp thông tin, dự báo và cảnh báo sớm cho doanh nghiệp; đồng thời đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường truyền thống khác như: EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, Úc... chú trọng khai thác thị trường Halal còn nhiều tiềm năng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA, đặc biệt là quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan; đồng thời cung cấp thông tin kịp thời về các biện

pháp phòng vệ thương mại và tiêu chuẩn kỹ thuật mới của các thị trường nhập khẩu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tập trung phát triển ngành hàng thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh chế biến sâu các sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Phối hợp với ngành nông nghiệp và các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là công nghệ RAS-IMTA, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn.

Với những giải pháp nêu trên, Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh Cà Mau, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo về nhóm vấn đề chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân khóa XI, Sở Công Thương báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, NL.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Thiện